

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2017/HSST
Ngày: 29/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Luận.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Văn Chánh – Phó trưởng phòng Nông nghiệp huyện Tam Bình.

2. Ông Nguyễn Văn Mua – Chủ tịch hội chất độc da cam Dioxin huyện Tam Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình tham gia phiên tòa:
Ông **Phạm Trung Hảo** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017, tại **Trụ sở** Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 30/2017/HSST ngày 13 tháng 10 năm 2017 đối với:

* **Bị cáo: Lê Hoàng P**, sinh năm 1983 tại xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; Nơi đăng ký HKTT: Ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Làm hồ; Trình độ học vấn: 3/12; con ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị M; có vợ Phan Thị P (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2005; Anh chị em ruột có 06 người (lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1997).

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2017 trong vụ án khác tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Tân đến nay đang chấp hành án tại Trại giam Công an tỉnh Vĩnh Long. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Người bị hại:** Anh **Dương Ngọc B**, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào khoảng đầu năm 2015, bị cáo P đến tỉnh Bình Dương để đi làm phụ hồ, tại đây P có quen với người thanh niên tên N (không rõ họ, tên và địa chỉ cụ thể). Đến khoảng 14 giờ ngày 08/8/2016, N rủ P đi về tỉnh Vĩnh Long để tìm xe mô tô hiệu Yamaha Exciter lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo P đồng ý nên N dùng xe mô tô hiệu Yamaha Exciter (không rõ biển số) của N chở P từ thành phố Hồ Chí Minh về Vĩnh Long. Khoảng 08 giờ ngày 09/8/2016, bị cáo P điều khiển xe mô tô chở N đi trên đường tỉnh 909 thì phát hiện một xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150, màu trắng - đỏ, biển số 64E1 - 243.44 của anh Dương Ngọc B đang đậu cặp bên căn nhà lá của ông Phan Thanh H thuộc ấp A, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, không người trông giữ. P dừng xe lại và ngồi trên xe cạnh đường, còn N đi vào lấy trộm xe mô tô biển số 64E1 - 243.44. Khi N chạy xe mô tô vừa lấy trộm được ra đường tỉnh 909 thì bị cáo P và N cùng điều khiển xe chạy đến tỉnh Bình Dương. Bị cáo P đưa xe mô tô biển số 64E1 - 243.44 cho N đi bán được số tiền 13.000.000 đồng, N chia cho P 6.500.000 đồng và P đã tiêu xài cá nhân hết, số tiền còn lại N giữ. Do bị cáo P không xác định được đối tượng tên N đã bán xe mô tô biển số 64E1 - 243.44 cho ai nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được.

Tại kết luận số: 141/KL.HĐĐGTS, ngày 24/10/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tam Bình kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER 150, màu trắng - đỏ, biển số 64E1 - 243.44, có giá trị còn lại tại thời điểm xảy ra mất trộm là: 37.300.000 đồng (Ba mươi bảy triệu ba trăm ngàn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Dương Ngọc B yêu cầu bị cáo P bồi thường giá trị xe mô tô biển số 64E1 - 243.44 bằng số tiền là 37.300.000 đồng (Ba mươi bảy triệu ba trăm ngàn đồng).

Đối với hành vi phạm tội của đối tượng tên N, do không biết họ, tên và địa chỉ cụ thể nên khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Bản cáo trạng số: 30/Ctr-VKS ngày 12/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Lê Hoàng P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên nêu quan điểm giải quyết vụ án: Do bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo; gia đình bị cáo có công với cách mạng; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 33; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Lê Hoàng P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và xử phạt bị cáo P từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

+ Áp dụng Điều 51 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt tại Bản án số 20/2017/HSST ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Long đối với bị cáo (thời hạn chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo tính từ ngày 30/6/2017).

+ Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng các điều 604, 605, 608 của Bộ luật dân sự năm 2005; các điều 41, 42 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Buộc bị cáo P bồi thường trị giá chiếc xe cho anh Dương Ngọc B số tiền 37.300.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hình phạt nhẹ nhất để về với cộng đồng.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, Biên bản hỏi cung bị can và Biên bản sự việc cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa thể hiện: Vào khoảng 08 giờ ngày 09/8/2016, tại ấp A, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo Lê Hoàng P cùng với đối tượng tên N (không rõ họ, tên và địa chỉ cụ thể) đã lén lút lấy trộm xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150, màu trắng - đỏ, biển số 64E1 - 243.44 của anh Dương Ngọc B có giá trị 37.300.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố, cơ sở để kết luận: Bị cáo đã phạm vào tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[2] Xét bản thân bị cáo Lê Hoàng P đã thành niên, thuộc thành phần lao động và nhận thức được trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật sẽ bị cơ quan bảo vệ pháp luật xử lý. Lẽ ra, bị cáo phải ý thức không được thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác nhưng chỉ vì muốn thụ hưởng, lén lút thực hiện việc trộm xe để có tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo thực hiện đến cùng hành vi phạm tội. Trong khi đó, vào ngày 06/02/2017 và ngày 30/6/2017 bị cáo P thực hiện hai hành vi phạm tội lấy trộm xe của người khác tại địa bàn huyện B. Cần xét xử bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, ý thức chấp hành luật pháp của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo bị cáo trở thành người có ích và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Tuy vậy, bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; gia đình của bị cáo có công với cách mạng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự và cũng được xem xét áp dụng khi lượng hình.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng các điều 604, 605, 608 của Bộ luật dân sự năm 2005; điểm b khoản 1 điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tại phiên Tòa, người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá chiếc xe biển số 64E1 - 243.44 số tiền 37.300.000 đồng và bị cáo đồng ý bồi thường nên được chấp nhận: Buộc bị cáo P bồi thường cho anh Dương Ngọc B số tiền 37.300.000 đồng.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Hoàng P phải nộp số tiền 200.000^d (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và $(37.300.000^d \times 5\%) = 1.865.000^d$ (Một triệu tám trăm sáu mươi lăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng bị cáo P phải nộp 2.065.000^d (Hai triệu không trăm sáu mươi lăm ngàn đồng) tiền án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 33; điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009: xử phạt bị cáo Lê Hoàng P 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn tù được tính từ ngày 30/6/2017.

Tổng hợp hình phạt tại bản án số: 20/2017/HSST ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Long xử phạt bị cáo Lê Hoàng P 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo Lê Hoàng P phải chấp hành hình phạt tổng cộng là 02 (Hai) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2017.

3. **Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:** Áp dụng các điều 604, 605, 608 của Bộ luật dân sự năm 2005; điểm b khoản 1 điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Buộc bị cáo Lê Hoàng P bồi thường trị giá chiếc xe cho anh Dương Ngọc B số tiền 37.300.000^d (Ba mươi bảy triệu ba trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. **Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Hoàng P phải nộp số tiền 200.000^d (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.865.000^d (Một triệu tám trăm sáu mươi lăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng bị cáo P phải nộp 2.065.000^d (Hai triệu không trăm sáu mươi lăm ngàn đồng) tiền án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp phần dân sự trong bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Võ Ngọc Luận